

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ THỰC TIỄN CẦN QUAN TÂM TRONG ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HIỆN NAY

TS. NGUYỄN THỊ NGỌC - ThS. LÊ HỒNG SƠN

**P**hương pháp dạy học (PPDH) là một thành tố quan trọng trong cấu trúc của quá trình dạy học, được coi là yếu tố cơ bản quyết định sự thành công của giờ học trên lớp và chi phối mạnh mẽ đến việc lĩnh hội tri thức bài học khi kết thúc một giờ học. Đối với sinh viên (SV) đại học sư phạm, việc được học tập với phương pháp phù hợp sẽ đồng thời giúp các em được chiếm lĩnh hai lớp tri thức. Lớp thứ nhất là tri thức về môn học mà giảng viên (GV) đã trình bày, lớp thứ hai chính là tri thức về nghiệp vụ sư phạm mà SV học được từ GV; đây là tri thức có vai trò quan trọng để vận dụng trong công việc dạy học của SV tại các trường phổ thông sau khi tốt nghiệp. Thực tiễn hiện nay cho thấy, công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục phổ thông sau 2015 mà giáo dục nước ta đang thực hiện đặt ra yêu cầu cấp thiết về đổi mới PPDH tại trường sư phạm, cần phải đổi mới thực sự về PPDH từ tư duy cho đến mỗi giờ lên lớp trên giảng đường của GV.

## 1. Thay đổi cách tư duy về đổi mới PPDH của GV

**1.1.** Trong một thập niên gần đây, khi có sự bùng nổ của các phương tiện công nghệ thông tin (CNTT), các phần mềm hỗ trợ dạy học, đôi khi có sự nhầm tưởng rằng đổi mới PPDH là phải đưa được các phần mềm hỗ trợ và CNTT trong dạy học. Đây là một quan niệm sai lầm dẫn đến hiện tượng nhiều GV lạm dụng trình chiếu trong dạy học hoặc sử dụng quá nhiều thời gian để trình bày hình ảnh và video trong khi sự gắn kết với nội dung bài học không nhiều. Thực chất, đó là các phương tiện dạy học giúp cho GV thao tác các PPDH dễ dàng và hiệu quả hơn, ứng dụng các phương tiện CNTT và phần mềm dạy học là cần thiết song phải được đặt trong một ý tưởng sư phạm, trong cấu trúc chính thể của một giờ lên lớp với sự tương quan về mặt thời gian cho các hoạt động khác của GV và SV.

**1.2.** Đổi mới PPDH về bản chất là thay đổi cách thức tương tác giữa GV và SV, trong đó GV cần chú

trọng đến khâu thiết kế các chuỗi hoạt động chiếm lĩnh tri thức và dẫn dắt SV thực hiện các hoạt động đó. GV cần quan tâm nhiều nhất đến câu hỏi "Bài học cần phải hình thành được cái gì ở người học?" và các hoạt động giữa GV và SV trong mỗi giờ học được thiết kế chính là để trả lời cho câu hỏi ấy. Trong hoạt động tương tác liên tục này, GV có thể sử dụng các phương tiện CNTT, các phần mềm dạy học hoặc có thể yêu cầu người học thực hiện, đôi khi GV không cần thể hiện ứng dụng CNTT trong tiết học trên lớp mà chỉ sử dụng hỗ trợ việc thiết kế bài giảng trước khi lên lớp.

## 2. Thay đổi cách thức tổ chức hoạt động trên lớp

Trên thực tế, các GV khi lên lớp đều cố gắng cung cấp cho SV một khối lượng tri thức lớn với sự lo lắng thường trực là SV "không biết, không hiểu". Có thể thấy sự lo lắng này là không có cơ sở, mà ngược lại SV hoàn toàn có thể đọc tài liệu, có thể hiểu nội dung giáo trình tương đối đầy đủ. Vậy câu hỏi đặt ra là "GV có vai trò như thế nào trong các giờ lên lớp?". Theo tác giả, GV cần thực hiện giờ lên lớp của mình hướng vào các công việc cụ thể sau:

**2.1.** GV cần chỉ dẫn giúp SV biết lựa chọn tài liệu học tập: trước rất nhiều nguồn tài liệu, nguồn thông tin khác nhau, GV cần chỉ rõ cho SV để học tập được nội dung môn học, chương học, bài học cần tập trung vào tài liệu A, B hay C.

Do yêu cầu dạy học ở đại học, hầu hết các môn học đã có giáo trình nội bộ hoặc giáo trình của nhà xuất bản được chỉ định dành cho môn học. Tuy nhiên, những cuốn giáo trình này chủ yếu tập trung vào những vấn đề cốt lõi mà môn học cung cấp. Bản thân hoạt động học ở đại học hướng và tự học của SV là chủ yếu, do đó GV cần xác định thêm các tài liệu liên quan giúp SV có cơ sở nghiên cứu và tìm hiểu mở rộng tri thức. Chẳng hạn, trong dạy học môn *Giáo dục học* tại Trường Đại học sư

\* Khoa Tâm lý - giáo dục, Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên

phạm - Đại học Thái Nguyên hiện nay, SV được yêu cầu sử dụng tài liệu học tập chính thức là *Giáo trình Giáo dục học* do nhóm tác giả là GV của nhà trường biên soạn, xuất bản tại Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Ngoài ra, tại mỗi nội dung kiến thức của môn học, trong quá trình giảng dạy, GV giới thiệu thêm các tài liệu của các tác giả Trần Bá Hoàn, Nguyễn Văn Hộ, Hà Thị Đức... Việc GV chỉ dẫn về tài liệu học tập cho SV để phát huy hiệu quả không được giới thiệu chung chung từ đầu học kì mà cần cụ thể đến từng bài học, chương mục nội dung cần đọc. Hiện nay, chương trình đào tạo dành cho K49 của Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã và đang thực hiện nghiêm túc yêu cầu này đối với GV khi lên lớp.

**2.2.** GV phải đặt vấn đề, đặt ra yêu cầu học tập để thúc đẩy người học có nhu cầu đọc, nghiên cứu để tìm câu trả lời khi đứng trước yêu cầu đó. Đây là một nhiệm vụ khó đối với GV bởi chỉ có thể thúc đẩy tích cực học tập của SV thành công khi bản thân SV thấy tri thức thực sự hữu ích đối với bản thân các em. Do đó, để thực hiện được, GV cần nắm được đặc điểm của SV về xu hướng các vấn đề mà các em quan tâm, về chuyên ngành được đào tạo và một số đặc điểm riêng nổi bật.

Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến việc SV sư phạm "lười" đọc sách, tài liệu, giáo trình, tuy nhiên, trong giới hạn bài viết này, tác giả chỉ phân tích nguyên nhân từ vai trò chủ đạo của GV trong quá trình dạy học. Muốn người học tự giác đọc tài liệu, có hứng thú với tài liệu học tập thì GV cần chú trọng đến khâu xác định vấn đề học tập, vấn đề cần rõ ràng và phải thực sự hữu ích đối với SV. Có một thực tế mà tác giả đã trải nghiệm khi được phân công giúp đỡ các đoàn thực tập sư phạm đó là khi đến với cơ sở thực tập, nhận được nhiệm vụ lên kế hoạch tổ chức một hoạt động giáo dục cho học sinh của nhà trường, hầu hết các giáo sinh đều tìm kiếm tài liệu của các môn nghiệp vụ sư phạm như *Tâm lí học* và *Giáo dục học* để xem lại lí thuyết, tra cứu từ các nguồn thông tin có liên quan đến nhiệm vụ được giao. Các em đều rất tự giác và đọc tài liệu với sự hăng say nhằm hoàn thành nhiệm vụ của mình một cách tốt nhất. Làm thế nào để duy trì sự hăng say này ở SV không chỉ khi đã là giáo sinh thực tập mà ngay từ những bài lên lớp? Câu trả lời nằm ở chỗ, có lẽ GV chưa nắm bắt được nhu cầu thực sự ở người học, nội dung bài dạy còn nặng về lí thuyết, chưa gắn với thực tiễn dạy học đang hiện hữu ở nhà trường phổ thông.

**2.3.** GV cần giúp SV nhận thức được sau giờ này, SV đã đạt được cái gì, còn thiếu sót và cần hoàn thiện những gì? GV không làm thay SV trong việc đánh giá. Muốn thực hiện được điều này, cần cụ thể hóa mục tiêu học tập rõ ràng ngay từ khi bắt đầu bài học, môn học. SV có thể căn cứ trên các mục tiêu cụ thể theo các mức độ về cả 3 mặt chủ yếu là kiến thức - kĩ năng - thái độ để tự nhận xét và đánh giá kết quả đạt được của bản thân, đối chiếu và so sánh với các mục tiêu đã định. Trên thực tế, tại Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên, đề cương môn học của K49 đã được yêu cầu cụ thể hóa các mục tiêu học tập, sự thay đổi này sẽ giúp SV chủ động hơn trong quá trình tự đánh giá chính mình để điều chỉnh kịp thời ngay trong quá trình học tập một bài học, chương học trong mỗi một môn học.

### **3. Một số giải pháp cơ bản giúp GV các trường sư phạm thực hiện đổi mới PPDH**

**3.1.** Tiếp tục, cải tiến các PPDH truyền thống đã và đang thực hiện theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của SV.

Sự thay đổi đột ngột về phương pháp hoàn toàn khác lạ của GV sẽ chưa thể đem lại hiệu quả ngay lập tức do SV chưa có sự thích nghi kịp thời, mặt khác PPDH truyền thống vẫn luôn phát huy ưu thế rõ rệt. Vì vậy, cần có sự kết hợp và cải biến sao cho đạt hiệu quả cao hơn.

**3.2.** Đổi mới phương pháp của GV cần được tiến hành theo một chỉnh thể thống nhất với các thành tố khác trong cấu trúc của quá trình dạy học; do đó cần có sự cải tiến về nội dung, chương trình dạy học; các tiêu chí đánh giá và cách thức kiểm tra, đánh giá sát hơn với các năng lực cần hình thành ở SV.

Sự thay đổi về phương pháp đòi hỏi phải có sự thay đổi tích cực về nội dung, chương trình dạy học. Chương trình đào tạo GV cần xây dựng theo hướng hình thành những năng lực cần thiết của một giáo viên ở trường phổ thông mới cần có.

**3.3.** Phải thực sự phát huy hiệu quả của hoạt động sinh hoạt chuyên môn. Đó phải là thời gian các ý tưởng sư phạm được đưa ra bàn bạc, góp ý, được trao đổi và phân tích để đi đến một mô hình bài lên lớp có thể đạt hiệu quả cao nhất.

Sử dụng thời gian của hoạt động sinh hoạt chuyên môn để bàn bạc về ý tưởng và cách thực hiện một bài lên lớp với nội dung cụ thể, góp ý để xây dựng giờ học hoàn thiện để các thành viên tự rút kinh nghiệm cho giờ giảng của mình.

(Xem tiếp trang 51)

được, GV sẽ dùng các câu hỏi gợi mở để hướng dẫn, định hướng HS giải quyết (thường HS hay vướng mắc ở kiến thức chung cấp độ cơ sở); khích lệ HS và các nhóm HS chuẩn bị bài ở nhà nhằm nâng cao NLTH của HS.

Sau khi học xong bài ôn tập này, HS phải có khả năng hệ thống hóa kiến thức của chương theo sơ đồ Graph sau (xem sơ đồ):

Từ việc hệ thống hóa kiến thức của chương qua bài ôn tập, HS nhận thức đúng đắn về “Sinh trưởng và phát triển ở cơ thể đa bào” ở cấp độ cơ thể đa bào. Cụ thể: - *Tăng kích thước cơ thể*: Tăng số lượng tế bào do các mô trên cơ thể thực hiện quá trình nguyên phân; tăng kích thước tế bào do các tế bào trên cơ thể tích lũy vật chất; - *Phân hóa cấu trúc và chức năng*: do các mô, cơ quan, bộ phận của cơ thể trong từng giai đoạn sinh trưởng phát triển khác nhau; - *Điều hòa hoạt động sinh trưởng và phát triển*: Thông qua các nhân tố bên trong (di truyền, hoóc-môn) và các nhân tố bên ngoài, điều hòa hoạt động sinh trưởng và phát triển giúp cho cơ thể tồn tại, sinh trưởng và phát triển một cách bình thường.

4. Vận dụng quan điểm hệ thống trong dạy bài ôn tập chương Sinh học ở THPT sẽ phát huy được NL sáng tạo của HS, nâng cao chất lượng DH, rèn được KNTH cho HS, giúp cho hoạt động TH có hiệu quả cao. TH là sự thể hiện đầy đủ nhất vai trò của chủ thể trong quá trình nhận thức của HS. Trong quá trình đó, người học hoàn toàn chủ động và độc lập, tự lực tìm tòi, khám phá để lĩnh hội tri thức dưới sự chỉ đạo, điều khiển của GV.

Để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mình, HS cần tự rèn luyện cách thức, PP TH của bản thân sao cho hiệu quả nhất. Có như vậy, PP TH mới thực sự là “cầu nối” giữa học tập và nghiên cứu khoa học, trở thành cốt lõi của PP học tập. □

(1) [http://vi.wikipedia.org/wiki/tuduy\\_](http://vi.wikipedia.org/wiki/tuduy_)

(2) *Từ điển Bách khoa toàn thư Việt Nam* (tập 4). NXB *Từ điển bách khoa*, H. 2005.

(3) Phan Đình Diệu. “Tư duy hệ thống và đổi mới tư duy” Tạp chí *Tia sáng*, dẫn theo <http://chungta.com>

#### SUMMARY

*Applying the system perspective in reviewing all programs teach high school students will develop the creative abilities of students, improving the quality of teaching, improving study skills for students. Study has great significance for the students themselves to complete their learning tasks for the quality and efficiency of the teaching process - training in schools. Study is the most complete expression to the role of*

*cognitive processes students. In this process, the school is fully active and independent, self-exploration; discovery to knowledge is under the direction and control of the teacher.*

*To promote actively their creativity, students need to practice self-learning method; this is not just a method of improving the efficiency of learning which is an important goal of the study. There is such a method, the new study is the bridge between the academic and scientific research. Methods of study will become the core of learning methods.*

## Một số vấn đề thực tiễn...

(Tiếp theo trang bìa 3)

3.4. Quản lý nhà trường cần có sự thống nhất về các xu hướng đổi mới phương pháp bắt đầu bằng việc tổ chức các hoạt động tọa đàm, phân tích về chương trình phổ thông một cách toàn diện để xác định mục đích đào tạo giáo viên, lấy đó là cơ sở đề xuất các PPDH phù hợp.

Trên thực tế, bản thân mỗi GV đã tự nghiên cứu về những vấn đề đổi mới của chương trình phổ thông sau 2015 song cũng cần có những hoạt động chia sẻ để có sự nhìn nhận toàn diện, từ đó có thể áp dụng hiệu quả hơn trong quá trình đào tạo giáo viên của nhà trường. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Phạm Tất Dong. *Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn của đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục theo Nghị quyết Trung ương XI*. NXB *Giáo dục*, H. 2014.
2. Phạm Minh Thụ. *Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực học tập, tăng cường rèn luyện kỹ năng cho học viên sư phạm ở Học viện Chính trị hiện nay*. Kỷ yếu hội thảo khoa học Hội Khoa học Tâm lý - giáo dục Việt Nam, Hà Nội 2011.
3. Trần Thị Thìn. *Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học hình thành động cơ học tập kích thích sinh viên tích cực học tập, góp phần đổi mới căn bản giáo dục ở các trường sư phạm*. Kỷ yếu hội thảo khoa học Hội Khoa học Tâm lý - giáo dục Việt Nam, Hà Nội 2011.

#### SUMMARY

*Innovating comprehensive and basic general education after 2015 poses an urgent request to renew teaching methods at the Pedagogical University. Innovation issues should begin from the change in thinking to each of faculty contact hours.*

*Some basic solutions to innovative teaching methods that improve the traditional teaching methods; to improve the content, training programs; for new test methods and evaluation; promoting the efficiency of activities professional activities...*